**Nguyễn Thị Ngọc Anh**

**Ngocanh2531976@gmail.com**

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**Môn: Ngữ văn lớp 8**

**Thời gian: 90 phút**

**Phần I. Đọc hiểu (6.0 điểm): Đọc ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu**

*“ Bạn biết chăng, thế gian này có điều kì diệu, đó là không ai có thể là bản sao 100% của ai cả. Bởi thế, bạn là độc nhất, tôi cũng là độc nhất. Chúng ta là những con người độc nhất vô nhị, dù ta đẹp hay xấu, tài năng hay vô dụng, cao hay thấp, mập hay ốm, có năng khiếu ca nhạc hay chỉ biết gào như vịt đực.*

*Vấn đề không phải là vịt hay thiên nga. Vịt có giá trị của vịt, cũng như thiên nga có giá trị của thiên nga. Vấn đề không phải là hơn hay kém, mà là sự riêng biệt. Và bạn phải biết trân trọng chính bản thân mình. Người khác có thể đóng góp cho xã hội bằng tài kinh doanh hay năng khiếu nghệ thuật, thì bạn cũng có thể đóng góp cho xã hội bằng lòng nhiệt thành và sự lương thiện.*

***Bạn có thể không thông minh bẩm sinh nhưng bạn luôn chuyên cần và vượt qua bản thân từng ngày một. Bạn có thể không hát hay nhưng bạn không bao giờ là người trễ hẹn. Bạn không là người giỏi thể thao nhưng bạn có nụ cười ấm áp. Bạn không có gương mặt xinh đẹp nhưng bạn rất giỏi thắt cà vạt cho ba và nấu ăn rất ngon.*** *Chắc chắn, mỗi một người trong chúng ta đều được sinh ra với những giá trị có sẵn. Và chính bạn hơn ai hết phải biết mình, phải nhận ra những giá trị đó”.*

*(Bản thân chúng ta là những giá trị có sẵn -* Phạm Lữ Ân)

**Chọn phương án đúng cho các câu hỏi từ 1 đến 8:**

**Câu 1.** Văn bản thuộc thể loại nào?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Văn bản thông tin | B. Văn bản nghị luận | C. Tản văn | D. Truyện ngắn |

**Câu 2.** Luận đề trong văn bản là gì?

|  |
| --- |
| A. Mỗi người sinh ra có một giá trị riêng biệt |
| B. Trong cuộc sống có người tài giỏi và có người yếu kém  |
| C. Giá trị của vịt và thiên nga |
| D. Mỗi người phải chuyên cần cố gắng từng ngày |

**Câu 3.** Đoạn văn thứ 3 được triển khai theo cách nào?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Diễn dịch | B. Quy nạp | C. Song song | D. Phối hợp |

**Câu 4.** Nghĩa của thành ngữ “ độc nhất vô nhị” là:

|  |  |
| --- | --- |
| A. Tâm địa độc ác là duy nhất | C. Sự riêng biệt độc đáo là duy nhất |
| B. Sự khác biệt là độc nhất | D. Duy nhất, độc đáo, chỉ có một không có hai  |

**Câu 5.** Trong các nhóm từ sau, đâu là nhóm từ Hán Việt?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Tài năng, vô dụng, thông minh, vượt qua | C. Tài năng, vô dụng, thông minh, ấm áp |
| B. Tài năng, chuyên cần, vô dụng, bẩm sinh | D. Tài năng, vô dụng, thông minh, cà vạt |

**Câu 6.** Điều kì diệu mà tác giả nói tới trong văn bản trên là gì?

|  |
| --- |
| A. Không ai có thể là bản sao 100% của ai cả |
| B. Vịt có giá trị của vịt, cũng như thiên nga có giá trị của thiên nga |
| C. Bạn có thể không thông minh bẩm sinh nhưng bạn luôn chuyên cần và vượt qua bản thân từng ngày một |
| D. Bạn không có gương mặt xinh đẹp nhưng bạn rất giỏi thắt cà vạt cho ba và nấu ăn rất ngon |

**Câu 7.** Phần in đậm trong văn bản sử dụng biện pháp tu từ gì?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Ẩn dụ | B. Đảo ngữ | C. Điệp ngữ | D. So sánh |

**Câu 8.** Câu văn “*Bạn có thể không hát hay nhưng bạn không bao giờ là người trễ hẹn.*” có vai trò gì trong đoạn văn?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Lí lẽ | B. Dẫn chứng | C. Lí lẽ và dẫn chứng | D. Luận điểm |

**Trả lời các câu hỏi sau:**

 **Câu 9.** Nêu thông điệp mà tác giả muốn gửi đến chúng ta qua văn bản ?

 **Câu 10.** Vấn đề mà văn bản đề cập đến có ý nghĩa như thế nào với em?

**Phần II: Viết (4 điểm):** Lối sống vô cảm đang len lỏi vào giới trẻ. Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của mình về vấn đề đó.

------------------- HẾT-------------------

 **HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ THANG ĐIỂM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** | **ĐỌC HIỂU** | **6.0** |
| 1 | B | 0.5 |
| 2 | A | 0.5 |
| 3 | B | 0.5 |
| 4 | D | 0.5 |
| 5 | B | 0.5 |
| 6 | A | 0.5 |
| 7 | C | 0.5 |
| 8 | B | 0.5 |
| 9 | - Nêu đúng thông điệp mà văn bản muốn gửi:  *Mỗi con người đều có những giá trị tốt đẹp riêng, hãy biết trân trọng giá trị đó*  | 1.0 |
| 10 | HS nêu được Em nhận ra giá trị có sẵn tốt đẹp của em là gì?Em đã thể hiện giá trị đó như thế nào? Em cầm làm gì để hoàn thiện bản thân mình hơn? | 1.0 |
| **II** | **Viết bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống** | **4.0** |
|  | a. |  *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận*: Nêu vấn đề đời sống; làm sáng rõ được vấn đề; rút ra được bài học nhận thức và hành động cần hướng tới. | 0.25 |
|  | b.  |  *Xác định đúng yêu cầu :* Trình bày suy nghĩ về vấn đề: Lối sống vô cảm đang len lỏi vào giới trẻ | 0.25 |
|  | c. |  a. Mở bài: Nêu vấn đề đời sống và ý kiến riêng của người viết về vấn đề đó. b. Thân bài: Lập luận làm sáng rõ ý kiến và thuyết phục người đọc. - Vì sao lại có ý kiến như vậy? (Lí lẽ, bằng chứng) - Ý kiến đó đúng đắn như thế nào? (Lí lẽ, bằng chứng) - Liên hệ, mở rộng vấn đề (Lí lẽ, bằng chứng)c. Kết bài: Những nhận thức và hành động người đọc cần hướng tới. | 3.0 |
|  | d. |  *Chính tả, ngữ pháp:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0.25 |
|  | e. |  *Sáng* tạo: Diễn đạt sáng tạo, sinh động, giàu hình ảnh, có giọng điệu riêng. | 0.25 |